

Bản án số: 765/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 19/7/2023.

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN – TP. HỒ CHÍ MINH

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Chương.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiền.

Hôm nay, ngày 19 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1004/2022/TLST– HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 177/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Minh X, sinh năm:1983 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 72/2C, tổ 6, ấp 1, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Hoàng Thu T, sinh năm: 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: 39/1D, ấp T 4, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ghi ngày 15/7/2022, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn ông Phạm Minh X trình bày:

Sau một thời gian tìm hiểu, vào năm 2008 ông Phạm Minh X và bà Hoàng Thu T quen biết nhau đã tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C1, huyện C2, tỉnh Thanh Hóa theo giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 15/5/2008.

Vợ chồng chỉ sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì vào năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng ông X, bà T thường xuyên cãi nhau, cách suy nghĩ không cùng quan điểm, không còn sự tôn trọng thậm chí còn chửi bới đánh nhau nữa, do không chịu nổi nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến bây giờ. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai người ấy sống. Nay ông X nhận thấy tình cảm vợ chồng đã trở nên trầm trọng và không thể nào hàn gắn được. Hiện nay tình cảm giữa tôi và bà T đã phai nhạt, không còn yêu thương nhau, không thể chung sống với nhau nên ông X yêu cầu được ly hôn với bà Hoàng Thu T.

Về con chung: ông X khai không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong vụ án này ông X khai không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành điều tra, xác minh, tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, tổng đạt giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ đồng thời nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà Hoàng Thu T vắng mặt không có lý do nên vụ án được đưa ra xét xử hôm nay.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư ngụ tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh theo các qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, tổng đạt giấy triệu tập, tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Ngoài ra, nguyên đơn ông Phạm Minh X có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: ông Phạm Minh X và bà Hoàng Thu T tự nguyện tiến đến hôn nhân. Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 15/5/2008 do UBND xã C1, huyện C2, tỉnh Thanh Hóa cấp thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông X và bà T là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Do bà T không đến Tòa án để cung cấp chứng cứ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai và các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án. Ông X và bà T chỉ sống hạnh phúc được một

thời gian thì đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng ông X, bà T thường xuyên cãi nhau, không cùng quan điểm, không còn sự tôn trọng thậm chí còn chửi bới đánh nhau nữa, do không chịu nổi nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến bây giờ. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai người ấy sống. Nay ông X nhận thấy tình cảm vợ chồng đã trở nên trầm trọng và không thể nào hàn gắn được. Hiện nay tình cảm giữa ông X và bà T đã phai nhạt, không còn yêu thương nhau, không thể chung sống với nhau nên ông X yêu cầu được ly hôn với bà Hoàng Thu T. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên hòa giải nhưng bà T vẫn cố tình không đến tòa án, không trình bày ý kiến, yêu cầu của mình. Điều này chứng tỏ bà T không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn sống chung với nhau. Từ đó Hội đồng xét xử xét thấy đời sống chung vợ chồng của ông X, bà T đang ở trong tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình để chấp nhận đơn xin ly hôn của ông X và xử cho ông X được ly hôn với bà T.

[5] Xét về yêu cầu nuôi con chung: ông Phạm Minh X khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Trong vụ án này ông Phạm Minh X khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, ông X phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 21, 28, 35, 39; 147; 186; 203; 207; 227; 228; 235; 264; 266; 267; 271; 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Minh X được ly hôn với bà Hoàng Thu T.

2/ Về con chung: ông Phạm Minh X khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Trong vụ án này ông Phạm Minh X khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí về hôn nhân và gia đình: Là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Phạm Minh X phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ

(ba trăm nghìn đồng) mà ông X đã nộp theo biên lai số AA/2021/ 0039968 ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phạm Minh X đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai, tuyên án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP.Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THA Dân sự huyện Hóc Môn;
- UBND xã C1, huyện C2, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Chương